

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/8/2024

Về tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chiên.

Ông Lý Quang Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Đoàn – Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa:**

Ông Đào Mạnh Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 141/2024/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30/7/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Giàng Thị X, sinh năm 1991 (vắng mặt);

- **Bị đơn:** Anh Vàng A T, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Đều cùng địa chỉ: Bản N, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 24/06/2024 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Giàng Thị X trình bày như sau:

Về tình cảm: Giữa chị và anh Vàng A T tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu. Thời gian đầu chị và anh T chung sống hạnh phúc nhưng sau đó anh, chị phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T không tu chí làm ăn, không chăm lo cuộc sống gia đình, không quan tâm đến vợ con, thường xuyên rượu chè, về nhà mắng chửi, đánh đập chị, cuộc sống vợ chồng ngày càng không

hợp nhau và mâu thuẫn gia đình ngày càng trầm trọng, anh T không còn tôn trọng chị và thường xuyên xúc phạm chị mỗi khi say rượu hoặc bức tức việc gì đó. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên hiện tại anh chị không còn sống chung với nhau nữa. Do chị không còn tình cảm với anh Vàng A T, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vàng A T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Vàng A T có với nhau 02 con chung tên Vàng A D, sinh ngày 26/12/2016 và Vàng Thị C, sinh ngày 23/7/2018. Trước khi làm thủ tục ly hôn, anh T và gia đình anh T đã ý kiến với chị và chính quyền thôn cũng như trưởng bản là anh T có nguyện vọng muốn nuôi cả 02 con chung, và không muốn để chị nuôi. Vì vậy sau khi ly hôn, chị cũng nhất trí giao 02 con chung cho anh T và gia đình anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Vàng A T: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các giấy triệu tập nhưng anh T vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Giáng Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc được ly hôn với anh Vàng A T, đề nghị giao 2 con chung là cháu Vàng A D, sinh ngày 26/12/2016 và cháu Vàng Thị C, sinh ngày 23/7/2018 cho anh Vàng A T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị cũng không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Vàng A T vắng mặt tại phiên tòa nên không thể hiện ý kiến đối với vụ án.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, qua lời khai của con chung là cháu Vàng A D đã khai như sau: Bố mẹ cháu hay cãi chửi nhau thường xuyên và nguyện vọng của cháu với em cháu là được ở với bố và ông bà nội, ông bà nội rất yêu thương chúng cháu và bố cháu đi làm thường xuyên gọi điện thoại và gửi tiền cho ông bà nuôi chúng cháu ăn học, còn mẹ chúng cháu từ khi bỏ về nhà ông bà ngoại ở huyện S, thì mẹ cháu không còn gọi điện, quan tâm, hỏi han hay chăm sóc cháu và em

cháu nữa. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì chúng cháu đều muốn ở cùng bố và ông bà nội.

* Kết quả xác minh qua trường bản Ngải Chồ 1 và đại diện chính quyền địa phương, nơi cư trú của chị Giàng Thị X và anh Vàng A T đều thể hiện: Chị X và anh T trong quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau và hiện nay vợ chồng anh chị đang sống ly thân. Tại thời điểm vợ chồng chị X và anh T mâu thuẫn có mời chính quyền thôn bản và đại diện 02 bên gia đình đến hòa giải đoàn tụ nhưng không thành và sau đó 2 anh chị đã thỏa thuận và thống nhất nội dung như sau: Chị X và anh T nhất trí sẽ ly hôn, chị X đồng ý để 02 con chung là cháu D và C cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị X có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 01 lần là 10.000.000 đồng, và chị X đã giao đủ số tiền trên cho anh T rồi. Từ khi chị X và anh T ly thân thì chị X cũng không còn để ý đến con chung và không đến thăm nom quan tâm các con chung nữa.

* Kết quả xác minh người thân trong gia đình anh T, thể hiện: Gia đình bố mẹ và anh chị em nhà anh T đều biết mâu thuẫn giữa chị X và anh T không thể hàn gắn được, cho nên gia đình hai bên đều nhất trí cho anh chị ly hôn. Các con chung của anh chị là cháu D và C từ lúc sinh ra đến nay đều ở chung cùng ông bà nội và anh T, chị X. Các cháu được ông bà nội chăm sóc nuôi dưỡng đầy đủ và gia đình rất thương yêu 02 cháu. Từ khi mâu thuẫn xảy ra, chị X bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở huyện S, tỉnh Lai Châu, sau đó chị X cũng không còn quan tâm chăm sóc các con chung nữa. Còn anh T thì đi làm vẫn thường xuyên điện thoại về nhờ bố mẹ chăm sóc trông nom các con giúp và gửi tiền về cho các con ăn học đầy đủ. Anh T không đến Tòa giải quyết ly hôn nhưng cũng nhất trí việc ly hôn với chị X và anh T có nguyện vọng được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu D và C cho đến khi các con đến tuổi trưởng thành.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu có ý kiến về thủ tục tố tụng như sau: Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán được phân công. Tiến hành thụ lý vụ án đúng trình tự, thủ tục và gửi thông báo thụ lý vụ án đúng thời hạn quy định; xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; thu thập chứng cứ khách quan, công khai; ra quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn luật định; việc cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đảm bảo. Hội đồng xét xử đã xét xử vụ án đúng nguyên tắc, thành phần. Nguyên

đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn anh Vàng A T chưa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân & gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Giàng Thị X được ly hôn anh Vàng A T.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Vàng A D, sinh ngày 26/12/2016 và cháu Vàng Thị C, sinh ngày 23/7/2018 cho anh Vàng A T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi 02 con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Giàng Thị X không phải thực hiện việc cấp dưỡng.

Về án phí: Chị Giàng Thị X được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Vàng A T. Giữa nguyên đơn chị Giàng Thị X và anh Vàng A T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản N, xã H, huyện P, tỉnh Lai Châu. Chị X và anh Vàng A T chung sống với nhau không hạnh phúc, chị Giàng Thị X có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Vàng A T, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập bị đơn anh Vàng A T tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ lần thứ hai về việc đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Vàng A T vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Nội dung vụ án:

- *Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn:* Quá trình giải quyết vụ án chị X trình bày sau khi đăng ký kết hôn, chị và anh Vàng A T chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, chủ yếu do anh Vàng A T không chăm lo cho cuộc sống gia đình, không tu chí làm ăn, hay rượu chè nhiều về nhà mắng chửi, xúc phạm chị, dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Sau đó chị và anh Vàng A T đã ly thân từ tháng 03 năm 2024 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 17; Điều 19; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “*Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*” nhưng theo lời trình bày của chị X thì từ khi vợ chồng chị còn sống chung với nhau và đến thời điểm chị và anh T không sống chung tới nay, anh Vàng A T đã không quan tâm, chăm sóc chị, còn đánh đập và chửi bới, xúc phạm chị, chính quyền thôn bản và gia đình hai bên đã cố gắng hòa giải mà không thành. Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập họp lệ đối với anh Vàng A T nhằm hòa giải, tạo mọi điều kiện để anh chị hàn gắn tình cảm với nhau nhưng anh Vàng A T vẫn vắng mặt không lý do, thể hiện anh T không thật sự muốn hàn gắn tình cảm với chị X.

Xét trên thực tế chị X và anh Vàng A T đã sống ly thân, từ lâu không còn sự quan tâm, thăm hỏi với nhau, cho thấy vợ chồng có sự bỏ mặc nhau, không còn tôn trọng, thương yêu, chăm sóc nhau. Nhận thấy, tình trạng vợ chồng giữa chị X và anh Vàng A T đã rạn nứt, quan hệ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục cũng không mang lại hạnh phúc cho chị X và anh T. Vì vậy, căn cứ Điều 56

Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Giàng Thị X.

- *Về con chung*: Chị X trình bày giữa chị và anh Vàng A T chung sống với nhau có 02 con chung là cháu Vàng A D, sinh ngày 26/12/2016 và cháu Vàng Thị C, sinh ngày 23/7/2018, ngoài ra không còn con chung nào khác. Sau khi vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn, chị bỏ về ở cùng bố mẹ đẻ ở huyện S, tỉnh Lai Châu, chị không đưa con chung nào đi cùng, vì các cháu đang sinh sống, học tập ổn định tại nhà anh T và ông bà nội, anh T cũng như bố mẹ anh T không đồng ý cho chị đưa các cháu đi theo. Hiện tại các con chị đang ở cùng ông bà nội và anh T rất tốt, sinh sống và học tập ổn định, bản thân chị sau khi ly hôn sẽ đi làm ăn ở xa không thể mang theo các con đi để chăm sóc các con được, trong khi đó anh T và ông bà nội rất thương yêu các con, muốn 02 con ở cùng nhau, và anh T cũng có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung. Bản thân Chị không muốn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nữa vì trước đây hai bên thỏa thuận mức cấp dưỡng chị phải đưa 01 lần cho a T là 10.000.000 đồng, và chị cũng đã đưa cho anh T đủ 10.000.000 đồng trước sự chứng kiến của hai bên gia đình và trưởng bản, do điều kiện kinh tế hiện tại chị rất khó khăn, chưa có việc làm ổn định, thu nhập không có, hiện sống phụ thuộc vào bố mẹ đẻ, nếu sau này đi làm mà có kinh tế thì chị sẽ có trách nhiệm với các con sau. Bị đơn anh T không có mặt tại phiên tòa nên không biết ý kiến của anh về phần cấp dưỡng nuôi con có giữ nguyên quan điểm như anh chị đã thỏa thuận trước đây hay không.

Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của chị X thấy rằng các con chung hiện đang sinh sống ổn định và rất tốt cùng anh T và bố mẹ anh T, việc sinh hoạt và học tập của các cháu Vàng A D và Vàng Thị C là do ông bà nội và anh T thực hiện. Bên cạnh đó, anh Vàng A T không đến tham gia phiên tòa nên không có ý kiến thừa nhận hay phản đối với lời trình bày của chị X, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử ghi nhận lời trình bày của chị X. Nhận thấy, việc giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, bên cạnh đó cùng với sự giúp đỡ của bố mẹ anh T, cũng là ông bà nội của các cháu trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu, sẽ đảm bảo được cho các cháu môi trường sống tốt hơn cho việc phát triển thể chất lẫn tinh thần, đảm bảo không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu. Chị X cũng đã trình bày chị sẽ đi làm ở xa, không tiện mang theo con đi cùng và cũng không có thời gian trông nom, chăm sóc con do phải đi làm, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến giao con chung cho anh

T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng. Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con cái (con chung) là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con là chị Giàng Thị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Do chị X không thực hiện yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và anh T cũng không có mặt tại phiên tòa để thể hiện ý kiến, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Do vụ án xét xử vắng mặt bị đơn nên chỉ ghi nhận ý kiến của nguyên đơn về việc không có tài sản chung và không có nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Giàng Thị X có đơn xin miễn án phí vì chị cho rằng chị hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn chị Giàng Thị X được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1430/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Giàng Thị X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị X được ly hôn với anh Vàng A T.

2. Về con chung: Giao 2 con chung là cháu Vàng A D, sinh ngày 26/12/2016 và Vàng Thị C, sinh ngày 23/7/2018 cho anh Vàng A T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi. Chị Giàng Thị X không phải thực hiện việc cấp dưỡng và chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Vàng A T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Giàng Thị X cho rằng không có tài sản chung, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Giàng Thị X được miễn án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Huổi Luông, huyện Phong Thổ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Huệ